

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203302)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433C		Anh	8.5	2.3	4.8	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433C		Lê Tài	9.0	3.7	5.8	
3	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433C		Anh	8.5	3.0	5.2	
4	2122170291	Võ Quang	Bừu	12/08/2004	CCQ2217H			0.0			
5	2124040104	Hồ Hải	Đặng	06/10/2006	CCQ2404C		Hồ Hải	8.4	3.3	5.3	
6	2124040096	Nguyễn Trần Hạo	Danh	05/06/2006	CCQ2404C			0.0			
7	2124040098	Võ Tấn	Đạt	18/12/2005	CCQ2404C		Võ Tấn	7.3	3.3	4.9	
8	2122110150	Trần Tiến	Đỗ	03/02/2004	CCQ2211D		Trần Tiến	6.5	3.0	4.4	
9	2124040112	Nguyễn Phú Duy	Đức	14/11/2006	CCQ2404C		Nguyễn Phú Duy	8.8	8.7	8.7	
10	2124040072	Võ Minh	Đức	27/11/2006	CCQ2404C		Võ Minh	8.5	6.3	7.2	
11	2124040082	Nguyễn Thành	Duy	14/07/2006	CCQ2404C		Nguyễn Thành	9.0	6.0	7.2	
12	2124330079	Trần Khánh	Duy	26/08/2005	CCQ2433C			0.0			
13	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433C		Bùi Trường	7.0	4.7	5.6	
14	2124330106	Nguyễn Nhật	Hào	26/04/2003	CCQ2433C			0.0			
15	2124040090	Vũ Ngũ Công Anh	Hào	09/10/2006	CCQ2404C			0.0			
16	2124040073	Võ Nguyên	Hạo	02/10/2006	CCQ2404C		Võ Nguyên	10.0	2.7	5.6	
17	2122030165	Đinh Văn	Hậu	20/07/2004	CCQ2203E		Đinh Văn	5.5	7.3	6.6	
18	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433C		Vũ Văn	9.8	8.7	9.1	
19	2124040105	Hồ Trường	Hùng	10/04/2006	CCQ2404C		Hồ Trường	8.8	7.0	7.7	
20	2124040091	Mai Đức	Huy	24/06/2006	CCQ2404C		Mai Đức	7.5	4.7	5.8	
21	2122030089	Phạm Gia	Huy	17/05/2004	CCQ2203C		Phạm Gia	5.0	3.3	4.0	
22	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433C		Vũ Văn	4.8	2.3	3.3	
23	2124040079	Lê Hữu	Khánh	11/07/2006	CCQ2404C			0.0			
24	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433C		Nguyễn Hữu Quốc	8.5	2.3	4.8	
25	2124040083	Lê Minh	Lực	06/06/2002	CCQ2404C		Lê Minh	9.0	1.7	4.6	
26	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433C		Cao Quốc	8.3	4.7	6.1	
27	2124330101	Nguyễn Bình	Minh	28/01/2006	CCQ2433C			0.0			
28	2124330099	Patâuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433C		Patâuxá	8.4	3.3	5.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203302)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

T. T. Diên Trình Thi
Liên

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330098	Hoàng Nhật	Nam	17/04/2006	CCQ2433C			0.0			
30	2122170639	Lê Thanh	Nam	17/07/2003	CCQ2217P		Ng	9.3	5.7	7.1	
31	2119110255	Hồ Minh	Nghĩa	06/02/2001	CCQ1911H		ng	7.4	6.3	6.7	
32	2124040109	Nguyễn Thanh	Nghiêm	10/09/2006	CCQ2404C		ng	9.0	3.3	5.6	
33	2124040114	Võ Công	Nguyên	29/09/2005	CCQ2404C		Nguyễn	9.3	4.7	6.5	
34	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433C		Nhiều	9.0	5.7	7.0	
35	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433C		Ph	7.8	5.0	6.1	
36	2124040099	Đỗ Anh	Phi	20/12/2006	CCQ2404C		Ph	9.0	3.3	5.6	
37	2124040071	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	24/11/2005	CCQ2404C		Ph	8.3	3.0	5.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Chữ ký)
T. Hai Nam Hoàng Thị Thu

Môn học: Toán ứng dụng A (22203302)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 27...

Số bài thi: ...27...

Số tờ giấy thi: 27...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433C		<i>Phúc</i>	8.5	4.3	6.0	
2	2124040081	Nguyễn Hữu	Phúc	15/05/2006	CCQ2404C			0.0			
3	2124040086	Nguyễn Đại	Quan	14/04/2006	CCQ2404C			0.0			
4	2122150037	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	CCQ2215B		<i>Quân</i>	8.9	6.0	7.2	
5	2122050089	Nguyễn Đức	Quân	10/05/2004	CCQ2205C		<i>Đức</i>	8.3	6.7	7.3	
6	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433C		<i>Quang</i>	8.3	5.3	6.5	
7	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433C		<i>Quốc</i>	8.3	4.3	5.9	
8	2124330108	Lê Tứ	Quý	15/10/2003	CCQ2433C		<i>Tứ</i>	8.0	4.3	5.8	
9	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433C		<i>Văn</i>	7.5	5.0	6.0	
10	2124330104	Nguyễn Duy	Sang	15/09/2006	CCQ2433C			0.0			
11	2124040077	Nguyễn Văn	Tài	05/03/2006	CCQ2404C		<i>Tài</i>	9.0	4.3	6.2	
12	2124040089	Phạm Hữu	Tài	03/02/2006	CCQ2404C		<i>Hữu</i>	9.8	5.3	7.1	
13	2124040102	Vũ Thành	Tâm	14/11/2006	CCQ2404C		<i>Thành</i>	5.8	3.3	4.3	
14	2122040038	Đào Minh	Tân	01/01/2004	CCQ2204B		<i>Minh</i>	9.0	4.7	6.4	
15	2124040111	Dương Công	Thạch	13/07/2005	CCQ2404C		<i>Công</i>	9.5	5.3	7.0	
16	2124040074	Bùi Ngọc	Thắng	05/01/2006	CCQ2404C		<i>Ngọc</i>	10.0	3.7	6.2	
17	2124330085	Phú Hữu	Thắng	01/01/2006	CCQ2433C			0.0			
18	2124040106	Nguyễn Trần Đức	Thiên	22/03/2006	CCQ2404C		<i>Đức</i>	6.8	3.7	4.9	
19	2122170207	Thẩm Ngọc	Thiện	11/11/2003	CCQ2217F			0.0			
20	2124040118	Hoàng Xuân	Thịnh	02/01/2006	CCQ2404C			0.0			
21	2122150035	Huỳnh Văn	Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B		<i>Thịnh</i>	7.0	4.7	5.6	
22	2124040115	Lê Văn	Thống	05/03/2006	CCQ2404C			0.0			
23	2124040101	Lưu Văn	Thuận	21/05/2005	CCQ2404C		<i>Văn</i>	9.5	9.7	9.6	
24	2124040075	Lê Hoàng Đình	Thức	12/09/2002	CCQ2404C		<i>Đình</i>	8.5	1.7	4.4	
25	2124040097	Cao Quang	Thương	24/10/2006	CCQ2404C		<i>Quang</i>	0.0	2.3	1.4	
26	2120110163	Nguyễn Đình	Thy	12/03/2002	CCQ2011E		<i>Thy</i>	7.5	3.7	5.2	
27	2124330094	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2433C			5.4			
28	2124330092	Phạm Minh	Trí	25/06/2006	CCQ2433C		<i>Trí</i>	9.3	7.3	8.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203302)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 27...

Số bài thi: ...27..

Số tờ giấy thi: 27..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124040113	Trương Văn	Trí	28/11/2001	CCQ2404C		<i>Tri</i>	9.3	<i>2.3</i>	<i>5.1</i>	
30	2124040078	Nguyễn Đình Văn	Trường	12/01/2006	CCQ2404C		<i>Trường</i>	9.0	<i>5.3</i>	<i>6.8</i>	
31	2124040117	Nguyễn Duy	Trường	22/02/2005	CCQ2404C			0.0			
32	2124330093	Phan Đình	Trường	16/04/2006	CCQ2433C		<i>(Signature)</i>	7.5	<i>5.0</i>	<i>6.0</i>	
33	2124040093	Dương Nguyễn Quang	Vinh	25/04/2006	CCQ2404C			0.0			
34	2124330083	Huỳnh Văn	Vinh	08/03/2006	CCQ2433C		<i>Vinh</i>	8.6	<i>4.3</i>	<i>6.0</i>	
35	2124040100	Lê Doãn	Vũ	21/09/2006	CCQ2404C			0.0			
36	2124330100	Mai Hoàng	Vũ	07/11/2006	CCQ2433C		<i>Vũ</i>	7.3	<i>3.0</i>	<i>4.7</i>	
37	2124040076	Trần Minh	Vũ	15/09/2006	CCQ2404C		<i>Vũ</i>	9.0	<i>4.3</i>	<i>6.2</i>	
38	2124040116	Nguyễn Thành	Vương	20/05/2006	CCQ2404C		<i>Vương</i>	8.8	<i>8.3</i>	<i>8.5</i>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203303)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330023	Trương Thụ An	01/04/2006	CCQ2433A			0.0			
2	2124330043	Nguyễn Hải Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	1	Bằng	8.8	4.0	5.9	
3	2124330012	Dương Hữu Bảo	22/09/2004	CCQ2433A	1	Bao	8.3	6.0	6.9	
4	2124330016	Trần Phước Bảo	06/09/2006	CCQ2433A			0.0			
5	2124330024	Lê Hữu Chiến	15/09/2006	CCQ2433A			3.4			
6	2124330070	Trần Văn Công	28/04/2006	CCQ2433B	1	cong	7.2	5.3	6.1	
7	2121030105	Huỳnh Bá Đạt	15/07/2003	CCQ2103C			0.0			
8	2124330060	Nguyễn Chí Đạt	08/02/2005	CCQ2433B	1	Dat	8.0	7.0	7.4	
9	2124330059	Phạm Anh Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	1	Dat	8.6	7.7	8.1	
10	2121170147	Phạm Tuấn Đạt	01/11/2003	CCQ2117E			0.0			
11	2124330062	Vô Đăng Thành Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	1	thanh	10.0	7.3	8.4	
12	2124330029	Phan Thành Diên	20/09/2006	CCQ2433A			0.0			
13	2124330013	Nguyễn Phúc Đình	12/03/2006	CCQ2433A			0.0			
14	2124330039	Nguyễn Duy Đức	19/09/2004	CCQ2433A	1	Duc	8.3	4.0	5.7	
15	2124330096	Tô Tiến Dũng	25/09/2005	CCQ2433A			0.0			
16	2124330031	Phạm Hùng Khánh Duy	26/05/2006	CCQ2433A	1	Duy	8.0	4.3	5.8	
17	2124330021	Phạm Khánh Duy	09/03/2006	CCQ2433A			0.0			
18	2124330053	Vô Nhật Quang Hải	24/01/2006	CCQ2433B	1	Hai	7.1	5.0	5.8	
19	2124330018	Phạm Thế Hào	07/07/2006	CCQ2433A	1	Hao	8.1	6.3	7.0	
20	2124330045	Vô Minh Hiền	23/06/2006	CCQ2433B	1	Hien	8.4	6.7	7.4	
21	2124330040	Nguyễn Quang Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A	1	Hieu	8.6	5.3	6.6	
22	2124330046	Phạm Ngọc Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	1	Hoa	8.8	6.7	7.5	
23	2124330102	Lê Việt Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B	1	Hoang	8.2	7.0	7.5	
24	2124330020	Khổng Vũ Tiến Hưng	27/11/2005	CCQ2433A	1	Hung	7.6	6.0	6.6	
25	2124330049	Chu Gia Huy	25/01/2006	CCQ2433B	1	Huy	8.0	5.0	6.2	
26	2124330035	Lê Quốc Huy	29/06/2006	CCQ2433A	1	Huy	9.0	5.7	7.0	
27	2124330071	Nguyễn Văn Gia Huy	18/12/2006	CCQ2433B	1	Huy	8.1	3.3	5.2	
28	2124330048	Trương Đan Huy	06/11/2005	CCQ2433B			4.7			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203303)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 25
Số bài thi: 25
Số tờ giấy thi: 25

H. T. Phao
Trần Thị
Kiến Quyền
Nguyễn Phước Bích

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	1	Khánh	7.9	4.3	5.7	
30	2124330027	Nguyễn Văn	Khánh	12/12/2005	CCQ2433A	1	Khánh	8.7	4.7	6.3	
31	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B	1	Khôi	7.8	6.3	6.9	
32	2124330044	Phan Huỳnh Lý	Kiệt	01/12/2006	CCQ2433B			0.0			
33	2122180060	Trần Quốc	Kiệt	07/12/2004	CCQ2218B	1	B	8.4	3.0	5.2	
34	2124330025	Đào Tiến	Lâm	08/07/2005	CCQ2433A	1	Lâm	7.3	4.3	5.5	
35	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A	1	Long	8.5	4.7	6.2	
36	2122210199	Phan Ái	Luân	01/09/2004	CCQ2221C	1	Luân	8.5	3.7	5.6	
37	2122210027	Nguyễn Tạ Kim	Lưu	01/08/2004	CCQ2221A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203303)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:29...

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A		Nam	8.6	4.0	5.8	
2	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B			8.5	4.3	6.0	
3	2122110272	Dương Tấn	Ngọc	24/10/2004	CCQ2211G			7.5	3.7	5.2	
4	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B			8.5	3.3	5.4	
5	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A			7.2	4.0	5.3	
6	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B			7.3	3.3	4.9	
7	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A			8.4	7.3	7.7	
8	2124330014	Hồ Minh	Phú	14/02/2006	CCQ2433A			0.0			
9	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B			7.8	5.0	6.1	
10	2124330080	Nông Hồng	Phúc	05/09/2006	CCQ2433A			0.0			
11	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A			7.9	5.0	6.2	
12	2124330017	Nguyễn Quang	Quyên	19/12/2006	CCQ2433A			7.2	4.3	5.5	
13	2124330097	Thái Trường	Sơn	02/11/2006	CCQ2433B			8.1	4.7	6.1	
14	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	Thăng	22/10/2006	CCQ2433B			7.0	2.7	4.4	
15	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A			7.6	3.7	5.3	
16	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B			9.2	8.3	8.7	
17	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B			7.7	3.3	5.1	
18	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B			8.3	3.7	5.5	
19	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A			8.1	4.3	5.8	
20	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B			8.3	7.0	7.5	
21	2124330054	Nguyễn Văn	Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B			7.7	6.0	6.7	
22	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A			6.9	3.3	4.7	
23	2124330073	Đặng Đức	Tiến	25/03/2006	CCQ2433B			8.3	6.0	6.9	
24	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	18/09/2006	CCQ2433B			8.3	6.7	7.3	
25	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A			9.2	9.7	9.5	
26	2124340022	Hồ Tấn	Trí	10/05/2005	CCQ2434A			8.3	4.0	5.7	
27	2124330075	Phan Chí	Trí	10/03/2006	CCQ2433B			0.0			
28	2124330065	Nguyễn Đức	Trọng	05/08/2006	CCQ2433B			8.0	4.3	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203303)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29

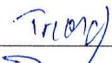
Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi:.....


Ng. T. Hồng Hà


Hạnh Hà
Nguyễn Bàng


Nguyễn Đức Bình

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330064	Nguyễn Việt	Trọng	02/07/2006	CCQ2433B		2.0			
30	2124330041	Nguyễn Xuân	Trường	08/09/2006	CCQ2433A		8.9	6.3	7.3	
31	2124330030	Châu Đạo Thiên	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A		9.0	6.7	7.6	
32	2124330001	Khổng Bảo	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A		9.0	6.7	7.6	
33	2124330007	Nguyễn Mạnh	Tuấn	02/01/2004	CCQ2433A		1.4			
34	2124330055	Nguyễn Nhật	Tuấn	01/10/2005	CCQ2433B		0.0			
35	2122030225	Đặng Quang	Vĩ	06/01/2003	CCQ2203G		0.0			
36	2124330077	Lê Anh	Vũ	19/08/2006	CCQ2433B		7.0	4.0	5.2	
37	2124330069	Lê Văn	Vỹ	16/01/2006	CCQ2433B		0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203304)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 19.

Số bài thi: ... 19.

Số tờ giấy thi: 19.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123170004	Vương An	10/12/2002	CCQ2317A			0.0			
2	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A			7.0	7.0	7.0	
3	2122210161	Hoàng Duy Anh	18/06/2004	CCQ2221A			0.0			
4	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A			7.9	8.7	4.8	
5	2124180040	Trịnh Gia Bảo	27/07/2006	CCQ2418B			0.0			
6	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B			7.1	5.3	6.0	
7	2124180007	Vì Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A			2.0			
8	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A			7.4	7.7	7.6	
9	2124180034	Võ Văn Dân	25/02/2005	CCQ2418A			0.0			
10	2123170174	Nguyễn Công Đạt	25/11/2005	CCQ2317E			7.9	4.7	6.0	
11	2124180047	Nguyễn Văn Đạt	08/06/2006	CCQ2418B			8.4	6.7	7.4	
12	2124180038	Võ Huỳnh Tiến Đạt	19/09/2006	CCQ2418B			7.4	5.3	6.1	
13	2124180054	Hồ Quốc Được	15/10/2006	CCQ2418B			8.1	5.7	6.7	
14	2124180065	Võ Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B			7.1	4.3	5.4	
15	2124180024	Trần Phước Hào	06/11/2006	CCQ2418A			0.0			
16	2124180023	Võ Nhật Hào	27/01/2006	CCQ2418A			0.0			
17	2124180037	Kiều Minh Hiền	07/12/2006	CCQ2418B			7.1	5.0	5.8	
18	2124180039	Nguyễn Hữu Hiền	16/12/2006	CCQ2418B			7.1	3.0	4.6	
19	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A			7.3	5.3	6.1	
20	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A			7.6	4.0	5.4	
21	2124180052	Nguyễn Thế Hưng	31/07/2006	CCQ2418B			7.1	5.3	6.0	
22	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B			9.2	7.3	8.1	
23	2124180125	Hồ Quốc Huy	05/11/2006	CCQ2418B			0.0			
24	2124180124	Nguyễn Ngọc Huy	11/06/2006	CCQ2418B			0.0			
25	2124180075	Sử Nhất Huy	25/08/2003	CCQ2418A			0.0			
26	2124180060	Nguyễn Anh Khoa	23/12/2006	CCQ2418B			7.8	5.3	6.3	
27	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B			7.4	4.7	5.8	
28	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A			0.0	3.7	2.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203304)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 19 *HC Đinh* *Lâm Q Châu* *Trần Hoàng*
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180121	Lưu Đình	Khôi	19/01/2006	CCQ2418A			0.0			
30	2124180068	Nguyễn Anh	Kiệt	28/08/2006	CCQ2418B			0.0			
31	2124180126	Trương Tuấn	Kiệt	14/09/2005	CCQ2418B			0.0			
32	2124180036	Thạch	Kim	21/07/2006	CCQ2418A			5.5			
33	2124180003	Vương Gia	Linh	02/06/2006	CCQ2418A			0.0			
34	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		<i>gls</i>	7.5	4.8	5.8	
35	2124180122	Phan Văn	Lợi	21/02/2005	CCQ2418B			0.0			
36	2124180017	Trần Nguyễn Hoàng	Luân	03/06/2006	CCQ2418A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Thư
Chu Thị Mai Lê Tôn Phước
Thư
Nguyễn Đình

Môn học: Toán ứng dụng A (22203304)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 29...

Số bài thi: 29...

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180041	Rơ Luk Y	Luận	22/06/2006	CCQ2418B		<i>Lưan</i>	8.3	3.3	5.3	
2	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B		<i>Trịnh</i>	6.5	5.0	5.6	
3	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B		<i>Nguyễn Trần Minh</i>	8.1	6.3	7.0	
4	2124180120	Đặng Dụng Hoài	Nam	12/01/2006	CCQ2418A		<i>Nam</i>	7.2	3.3	4.9	
5	2124180029	Lê Hoài	Nam	01/01/2006	CCQ2418A		<i>Nam</i>	6.8	3.7	4.9	
6	2123110039	Mai Văn	Nghiep	20/10/2005	CCQ2311B			0.0			
7	2124180012	Vô Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A		<i>Nhã</i>	7.3	4.7	5.7	
8	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B		<i>Nhân</i>	7.6	3.7	5.3	
9	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A		<i>Phú</i>	8.1	2.7	4.9	
10	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B		<i>Phúc</i>	7.6	5.3	6.2	
11	2124180032	Nguyễn Minh	Quân	23/06/2006	CCQ2418A			0.0			
12	2124180033	Vô Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A		<i>Quân</i>	7.1	4.0	5.2	
13	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B		<i>Quyên</i>	8.8	6.0	7.1	
14	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B		<i>Tâm</i>	9.1	6.3	7.4	
15	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A		<i>Thái</i>	6.6	3.3	4.6	
16	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B		<i>Thắng</i>	8.0	4.0	5.6	
17	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A		<i>Thắng</i>	7.9	5.7	6.6	
18	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A		<i>Thảo</i>	8.4	6.0	7.0	
19	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A		<i>Thịnh</i>	7.4	5.3	6.1	
20	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B		<i>Tiến</i>	8.0	4.3	5.8	
21	2124180062	Trần Quốc	Tiến	06/07/2004	CCQ2418B			0.0			
22	2124180055	Trần Văn	Tiếp	21/06/2006	CCQ2418B			0.0			
23	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A		<i>Tín</i>	7.6	3.3	5.0	
24	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A		<i>Toàn</i>	9.0	5.7	7.0	
25	2123170511	Ngô Phúc	Toàn	02/02/2005	CCQ23170			0.0			
26	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B		<i>Trí</i>	7.3	2.0	4.1	
27	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B		<i>Trọng</i>	7.4	4.7	5.8	
28	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A		<i>Trường</i>	6.4	5.0	5.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn
Châu Thị Mai *Le Tiên Phước*

Môn học: Toán ứng dụng A (22203304)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: *29*..
Số bài thi: *29*..
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trưởng	07/05/2002	CCQ2418A		<i>Trưởng</i>	8.8	<i>5.0</i>	<i>6.5</i>	
30	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trưởng	11/11/2006	CCQ2418A		<i>Đan</i>	9.6	<i>5.7</i>	<i>7.3</i>	
31	2124180016	Phạm Thanh	Tú	20/07/2006	CCQ2418A			0.0			
32	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A		<i>Tuy</i>	6.0	<i>3.7</i>	<i>4.6</i>	
33	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A		<i>Vĩ</i>	7.9	<i>4.3</i>	<i>5.8</i>	
34	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A		<i>Việt</i>	7.3	<i>3.0</i>	<i>4.7</i>	
35	2124180064	Võ Văn	Việt	10/02/2006	CCQ2418B			6.5			
36	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B		<i>Vinh</i>	0.8	<i>3.3</i>	<i>2.3</i>	
37	2124180102	Nông Văn	Vinh	23/02/2005	CCQ2418B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203305)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180106	Ngô Cao	An	20/07/2006	CCQ2418C			0.0			
2	2124180073	Dương Thành	Can	21/03/2006	CCQ2418C		Can	8.8	5.7	6.9	
3	2124180087	Nguyễn Trung	Chánh	06/12/2006	CCQ2418C		Trung	8.5	4.0	5.8	
4	2124180104	Nguyễn Chí	Công	12/12/2006	CCQ2418C		Công	8.0	4.7	6.0	
5	2124180091	Nguyễn Hải	Đăng	20/11/2006	CCQ2418C			0.0			
6	2124180080	Phạm Nhật	Đăng	07/01/2006	CCQ2418C		Phạm Nhật	8.5	5.3	6.6	
7	2124180095	Nguyễn Công	Danh	23/05/2006	CCQ2418C			0.0			
8	2124180077	Phan Thành	Đạt	15/05/2006	CCQ2418C		Phan Thành	8.5	1.7	4.4	
9	2124180092	Phạm Nhật	Duy	23/01/2006	CCQ2418C		Duy	8.8	9.7	9.3	
10	2124180084	Vô Khắc	Duy	15/04/2006	CCQ2418C		Duy	8.3	5.7	6.7	
11	2124180097	Bùi Đức	Hải	01/07/2004	CCQ2418C			0.0			
12	2124180089	Hàn Văn	Hải	19/01/2005	CCQ2418C		Hải	9.0	9.7	9.4	
13	2124180107	Trần Văn	Hải	04/09/2005	CCQ2418C		Hải	8.8	6.0	7.1	
14	2124180081	Nguyễn Trung	Hiệp	01/09/2004	CCQ2418C		Hiệp	8.3	3.0	5.1	
15	2124180118	Trần Phạm Huy	Hoàng	04/11/2000	CCQ2418C		Hoàng	8.0	4.7	6.0	
16	2122170697	Trần Quốc	Hoàng	08/04/2004	CCQ2211L		Trần Quốc	8.3	5.0	6.3	
17	2124180113	Nguyễn Thanh	Hồng	12/04/2006	CCQ2418C			0.0			
18	2124180093	Hoàng Văn	Huy	27/02/2006	CCQ2418C			0.0			
19	2124180109	Đinh Quốc	Khánh	30/08/2006	CCQ2418C		Khánh	8.8	6.0	7.1	
20	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B		Khoa	7.8	6.0	6.7	
21	2124180101	Trần Minh	Kiệt	21/12/2006	CCQ2418C			8.5			
22	2124180079	Trần Quốc	Kiệt	17/06/2006	CCQ2418C			0.0			
23	2124180086	Bùi Quang	Lợi	20/07/2006	CCQ2418C		Lợi	8.8	6.7	7.5	
24	2124180116	Huỳnh Lữ Hoàng	Long	07/12/2006	CCQ2418C			0.0			
25	2124180072	Trần Mai	Luân	29/06/2006	CCQ2418C			8.8	7.0	7.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203305)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 20..

Số bài thi:20...

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123110100	Nguyễn Ngọc	Mẫn	20/03/2005	CCQ2311C		<i>(Signature)</i>	8.0	6.0	6.8	
2	2124180103	Trần Đại Hạo	Nam	02/07/2005	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	6.8	3.7	4.9	
3	2124180123	Trịnh Duy	Nam	14/12/2004	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	3.8	3.0	3.3	
4	2123130035	Quách Thị Hồng	Nga	06/07/2005	CCQ2313B		<i>(Signature)</i>	8.3	5.0	6.3	
5	2124180078	Đồng Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.5	5.3	6.6	
6	2122040046	Trần Chí	Nguyễn	04/09/2004	CCQ2204B			0.0			
7	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.0	4.3	5.8	
8	2124180098	Nguyễn Quốc	Phong	28/12/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.5	3.7	5.6	
9	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.8	6.7	7.5	
10	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.5	4.7	6.2	
11	2124180090	Đặng Huy	Phụng	17/05/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.3	3.3	5.3	
12	2122170027	Phạm Minh	Quý	13/03/2004	CCQ2217A		<i>(Signature)</i>	8.5	3.0	5.2	
13	2123030176	Lê Công	Quyền	14/08/2005	CCQ2303E		<i>(Signature)</i>	8.5	4.0	5.8	
14	2121140038	Nguyễn Ngọc	Thắng	07/01/2001	CCQ2114A		<i>(Signature)</i>	8.5	3.3	5.4	
15	2124180085	Đỗ Văn	Thành	21/03/2006	CCQ2418C			0.0			
16	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.5	6.0	7.0	
17	2124180076	Hồ Minh	Thiện	13/03/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.5	5.3	6.6	
18	2124180074	Phạm Minh	Thông	24/04/2006	CCQ2418C			0.0			
19	2121170323	Bạch Hoài	Thương	10/07/2003	CCQ2117J			0.0			
20	2124180094	Phan Đại	Tĩnh	15/06/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.3	5.3	6.5	
21	2124180108	Nguyễn Trần Minh	Trí	05/08/2006	CCQ2418C			0.0			
22	2122170654	Lê Duy	Trung	15/06/2004	CCQ2217Q		<i>(Signature)</i>	8.3	5.0	6.3	
23	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	9.0	3.3	5.6	
24	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418C		<i>(Signature)</i>	8.3	3.7	5.5	
25	2123130019	Lê Thị Kim	Yến	17/12/2004	CCQ2313A		<i>(Signature)</i>	8.3	4.0	5.7	

